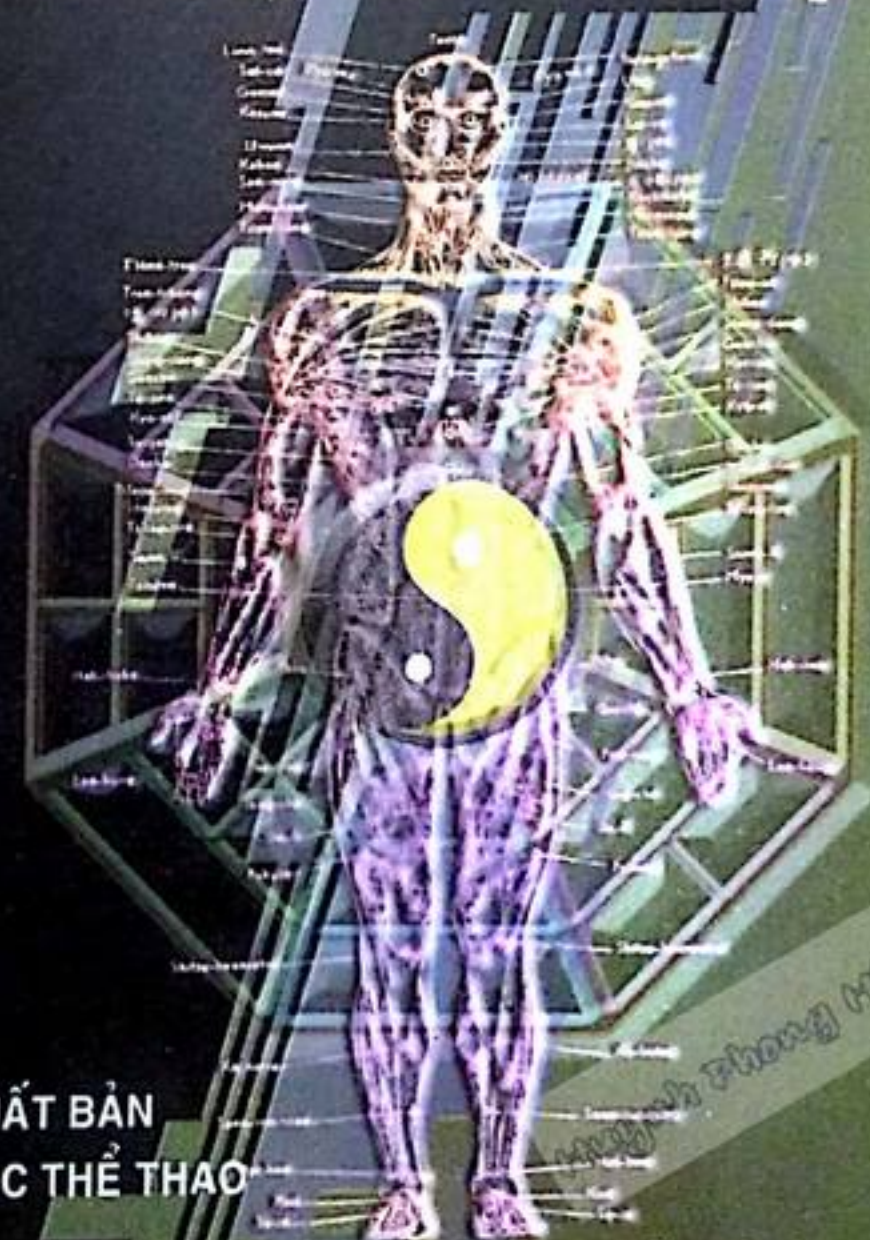


HỒNG LĨNH
biên soạn

Phong Hiền- SG 29/02/2019

VÕ HỌC THIẾU LÂM TẠ & PHÉP ĐIỂM HUYỆT



Phát hành tại:

NHÀ

494 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.3 - TP.HCM - ĐT: 8300...
68A Bà Triệu - Hà Nội - ĐT: 04.820...

Giá: 9.500 đ

NHÀ XUẤT BẢN
THỂ DỤC THỂ THAO

Facebook: chia sẻ sách võ thuật

HÔNG LĨNH

Biên Soạn

**VÔ HỌC THIẾU LÂM TỰ
&
PHÉP ĐIỂM HUYỆT**

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO
HÀ NỘI

VÕ HỌC THIẾU LÂM TỰ & PHÉP ĐIỂM HUYỆT

NHÀ XUẤT BẢN THỂ DỤC THỂ THAO

Số 7 Trịnh Hoài Đức - Hà Nội

ĐT: 8456155 - 8437013

Chi nhánh: 48 Nguyễn Đình Chiểu - Q.I

ĐT: 8298378

CHịu TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

PHI TRỌNG HANH

Biên tập : Văn Bình

Trình bày : HoaNiên Design

Số đăng ký KHXB : 107A KH/TDĐT - 1336/CXB-QLXB

ngày : 12-11-2002. Số lượng : 1000 cuốn, khổ : 13x19

In tại : Xí nghiệp in Tân Bình.

In xong và nộp lưu chiểu Quý I-2004

LỜI GIỚI THIỆU

Trong quyển sách Thiếu Lâm Tự Học - chúng tôi đã trình bày một số thế võ phòng thủ - tấn công. Những thế này tạo nên căn bản cho các bạn tự học võ và nghiên cứu. Tuy nhiên người luyện tập võ thuật Thiếu Lâm không phải chỉ đánh theo các thế mà thôi. Phương pháp tập luyện vô cùng gian nan, nghĩa là người luyện võ muốn thành công phải luyện tập với đầy đủ ý chí và nghị lực.

Học nhiều thế võ mới là rất tốt, nhưng phải sử dụng thật đúng, nhanh, mạnh mới có thể chiến thắng được đối phương. Võ Thiếu Lâm bao gồm cả nội công và ngoại công, nội quyền và ngoại quyền. Cách đánh các huyết đạo và nhất là phương pháp trị liệu.

Đã mấy ngàn năm qua, người Trung Quốc đã chuyên tâm luyện võ, gian khổ hiểm nguy để thử thách sức con người và vạn vật. Phương pháp chiến đấu ngày càng tiến bộ. Trong nghề võ càng tìm hiểu và học hỏi nhiều mới mong đạt được thắng lợi. Vì thế, người Trung Quốc chuyên tâm vào nghiên cứu về Nhân Thần, huyết đạo với kinh nghiệm đã được lưu truyền từ đời này sang đời khác. Họ cũng đã nghiên cứu ra những bài thuốc quý hiếm để trị thương do đối phương gây ra.

Tóm lại, học võ từ lúc chưa biết gì đến khi đã thành thạo và trở thành những danh sư thì phải trải qua những giai đoạn

luyện tập về: khí công - nội công - tẩm thuốc v.v...

Luyện cách chiến đấu để hạ đối phương, ngoài ra phải luyện cách trị thương cho chính mình.

Ở đây các thế võ dùng để đả thương các huyết đạo, các thế đánh đều nhắm vào 1 huyết đạo mà đánh.

Cuốn sách này chỉ mang tính chất nghiên cứu, mong các bạn đọc giả và các vị võ sư chỉ dạy thêm cho những khuyết điểm.

Hồng Lĩnh

CHƯƠNG I QUYỀN PHÁP

BỐC TỊCH

Chữ pháp là một trong những yếu tố quan trọng nhất của võ thuật. Nó không chỉ là một môn học mà còn là một nghệ thuật. Trong võ thuật, pháp là một khái niệm rất rộng, bao gồm tất cả những điều liên quan đến việc sử dụng sức mạnh, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, và cả những yếu tố văn hóa, đạo đức. Pháp là một môn học rất khó, đòi hỏi người học phải có sự kiên trì, nhẫn nại, và một tâm hồn vững chắc. Pháp là một môn học rất quan trọng, nó quyết định đến thành công hay thất bại của người học. Pháp là một môn học rất thú vị, nó giúp người học hiểu được những điều bí ẩn của võ thuật. Pháp là một môn học rất cần thiết, nó giúp người học rèn luyện bản thân, nâng cao kỹ năng, và trở thành một võ sư thực thụ.

NHẬP NỘI

Vì đây là quyển sách viết cho người ít nhiều đã am tường về võ học Thiếu Lâm, nên hình vẽ đã trở thành vấn đề không còn quan trọng nữa.

Nhập nội là một thế đánh bằng chỏ (chủ yếu), gối v.v... thật nguy hiểm. Khi đối phương tấn công ta bằng 1 đòn cước qua trước mặt. Ta nghiêng người đưa chân trái lên, chân phải rút về sau ở thế Lập Tấn. Hai tay ban đầu để trên 2 đùi, che 2 cạnh sườn. Khi đối phương đá tạt qua nhanh và mạnh bằng chân phải, ta rùn chân trái xuống, tay phải đồng thời khoát qua 1 vòng từ trái qua phải che từ trên và vòng xuống bắt chân đối phương, chân phải ta bước lên Trung Bình Tấn chèn vào giữa 2 chân đối phương. Cánh chỏ bên phải đưa lên đánh vào hạ bộ đối phương.

Phòng thủ: Với đòn đá ngang của đối phương, ta nên coi chừng đó là một cú đá hờ, để rồi rút chân lại đá Lạc Mã ra bằng chân kia hoặc đá chân đó qua rồi giật gót lại vào chấn thủy ta.

ĐỘC CƯỚC

Chân dùng trong bộ cước Câu Liêm Thương đã có giải ra trong quyển Thiếu Lâm Tự học.

Chân Câu Liêm Thương lúc ta đấu với đối phương, dùng chân móc gót chân tấn của đối phương làm cho hấn té. Chân Độc Cước là ta vừa móc chân Câu Liêm Thương cho đối phương loạng choạng té, vừa co chặt 5 ngón chân lại, dùng cạnh chân đá thẳng vào chấn thủy của đối phương.

TAY HẦU THỦ

Phép đánh tay Hầu Thủ lấy ở bài Hầu Quyền. Trong bản huyết đạo có ghi rõ các huyết đạo, người tập nên chú ý đề phòng. Việc ghi rõ các huyết đạo hầu giúp cho người học võ lo thủ kín những nơi ấy. Đồng thời nếu có bị thương thì cũng có thể chữa trị dễ dàng.

Luyện tay Hầu Thủ ngoài những cách đánh thường còn có những cách sau:

- Lấy cái lon nhỏ cho đầy cát vào, mỗi buổi sáng (hoặc khi nào có thời gian trống) cùng 2 bàn tay - chìa 10 ngón ra úp lấy cái lon đỡ lên đỡ xuống càng lâu càng tốt.

TAY ƯNG TRẢO CÔNG

Ứng Trảo Công là một bộ tay phải luyện tập thật nhanh nhẹn (cũng gần như tay Hầu Thủ), và đánh vào trung bộ của đối phương rất thuận lợi.

Cách luyện tập: Mỗi lúc có thời gian trống, ta đưa tay trái 1 vòng từ phải sang trái (bàn tay cong lại lòng bàn tay hướng lên). Lúc gần đến mặt thì chuyển khí về tụ ở cổ tay rồi xòe ra 5 ngón đánh phóng ra trước ngực. Cứ liên tiếp chuyển tay đánh tới. Khi đối phương phòng thủ thì ta vào đòn, ta dùng cổ tay để gạt tay đối phương rồi phóng 5 ngón tay vào đối phương. Ban đầu tay Ứng Trảo Công luyện 10 đầu ngón tay đánh vào bao cát.

TAY THÁM TRẢO

Tay Thám Trảo thường đánh 2 bên sườn và hạ bộ đối phương. Thường khi đối phương tiến tới tấn công ta, nếu ta đứng chân trước mặt lập tức chuyển tay trái đánh vào huyệt (huyệt khí Huyệt Trung) còn tay phải đánh vào Tiểu Trường của đối phương.

Nhớ lúc đánh dùng Đinh Tấn. Tay Thám Trảo lúc đánh tay trái nghiêng mình tới trước, tay phải là đòn dứt điểm. Dùng tay phải đâm xuống Tiểu Trường đánh thật nhanh và mạnh, nhưng đây là thế độc không nên dùng để hại người.

ĐÁ NGHỊCH LÂN

Đối phương tấn công quá nhanh và mạnh, ta lập tức nghiêng mình bỏ chân trước ra sau (chân phải).

Xoay người thành Đinh Tấn, dùng gót chân trái chấn vào hoặc đá vào huyệt đầu gối đối phương.

TAY CƯƠNG ĐAO PHẠT MỘC

Dùng tay Cương Đao Phạt Mộc để đánh vào các yếu điểm của đối phương như: huyệt Huyền Cơ ở cuống họng hay huyệt Phụng Vai ở xương đòn gánh. Nếu đối phương đánh vào mặt ta, ta liền đưa tay chém vào cổ tay đối phương để đỡ đòn. Đồng thời dùng cạnh bàn tay phạt nhanh vào các huyệt đã nói trên với thế Tam Xích Kiếm Trảm Thanh Xà.

TAY SONG CHỈ

Dùng 2 ngón tay luyện cứng đánh vào hai bên huyệt Quả Bả nơi gần bọng đại đối phương. Đòn đánh này rất độc nên chỉ để phòng chứ không dùng để hại người.

LIÊN HOÀN CƯỚC

1 - Câu Liêm Thương.

2 - Lạc Mã.

3 - Thanh Xà Đoạt Ngọc.

Ghi chú: Chân Câu Liêm Thương dùng để móc vào chân đối phương, chân Lạc Mã xoay người đá gót vào rốn (tử huyệt) của đối phương còn chân Thanh Xà Đoạt Ngọc lặn người 1 vòng khi đang nằm dưới đất đá chân phải vào hạ bộ của đối phương. Khi đá hụt dùng chân Câu Liêm Thương tạt gót vào đùi hay đập gót lên mu bàn chân đối phương.

TAY SONG ĐAO (SONG CHÙY)

Đứng yên chờ đối phương tấn công cả 2 tay đến một lúc, ta chập cả 2 bàn tay lại xĩa từ dưới lên đỡ vệt 2 tay đối phương ra. Đồng thời, nắm chặt 2 nắm tay lại đánh vào 2 bên sườn non, đó là 2 huyệt Tiên Nhon Đoạt Ấn và Bi Cốt. Thế đánh này rất nguy hiểm, người bị trúng đòn ở sườn sẽ bị nóng lạnh trong 1 khoảng thời gian dài và biến chứng của nó là thọ huyết có thể dẫn tới tử vong.

DIÊM VƯƠNG ĐOẠT ẤN

Khi đối phương tấn công ào ạt, ta đứng xoay người lại dùng cánh chỏ trái đánh vào huyệt Khí Môn, tiếp theo xoay người lại đánh tạt tay phải vào cổ đối phương. Thường thì chỉ dùng chỏ đánh vào huyệt Khí Môn, đối phương sẽ ngã và có thể làm nguy hiểm đến tính mạng hẳn.



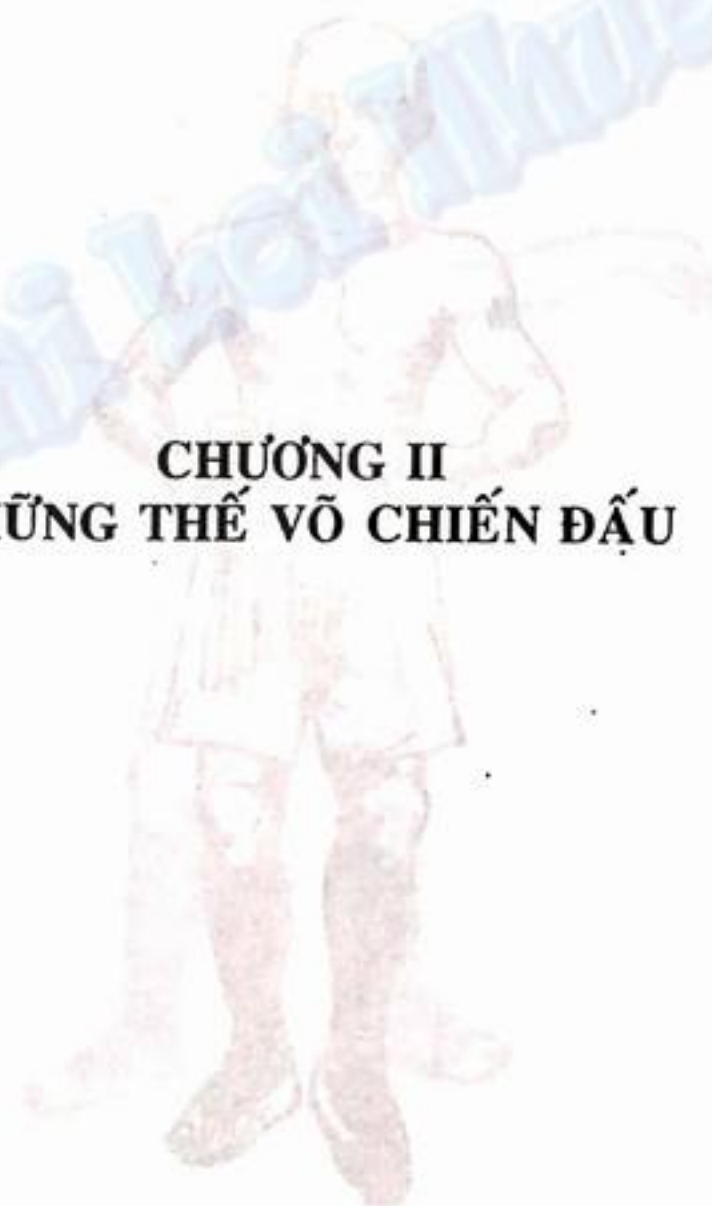
SONG LONG CƯỚC

Tấn công đối phương bằng 2 gót chân phóng thẳng vào 2 bên sườn non.

Tập thể này dùng 1 cây tre dài nắm chặt 2 tay vào thân tre chống xuống đất vào đồng thời tung mình lên đá vút 2 gót chân ra trước mặt.

CHƯƠNG II

NHỮNG THẾ VÔ CHIẾN ĐẤU



Hình 1

1 - BÀO QUYỀN DỰ BỊ

Đứng thẳng người Lập Tấn, hai chân đứng khích. hai bàn tay nắm lại để bên hông, mặt hướng về trước (H.1).



Hình.1

2 - ĐẠI BÀNG TRIỂN CÁNH

Người thẳng, hai chân dang rộng bằng vai. Hai tay đưa thẳng ra 2 bên, 2 bàn tay chụm lại (theo thể Chim Đại Bàng Chớp Cánh), lúc đó hướng mặt về bên phải (H.2).



Hình.2

3 - SONG PHỤNG TRIỀU DƯƠNG

Hai tay cung tròn lại và đưa lên ngang mặt, nắm lại, mặt hướng về trước (H.3).



nh.1

Hình.3

4 - HẦU NHI BÁT HỔ

Xoay người bên trái, rùn người xuống thấp. Hai chân đứng Trảo Mã Tấn, chân trái bước tới hơi ngang, chân phải thấp hơn chân trái, trụ xuống. Đồng thời, tay đưa thẳng tới trước uốn bàn tay lên. Co ngón tay cái và xòe bốn ngón kia ra, tay trái đưa thẳng ra trước, xuống dưới. Mặt hướng về phải (H.4).



Huỳnh Phong Hiền

Hình.4

5 - HẮC HỔ TÁN DƯƠNG

Xoay người qua bên trái, hai chân đứng giữ 2 thế tấn là Trung Bình Tấn và Đinh Tấn. Không phải nhất định 1 trong 2 thế tấn đó. Chân phải bước tới bàn chân hơi ngang, chân sau (chân trái) cũng ngang như chân trước. Tay phải đưa tới nhưng hơi co lại, bàn tay dựng đứng xoay cạnh bàn tay vào trong, xòe 4 ngón tay thẳng lên và co ngón tay cái lại, tiếp theo bàn tay trái xòe ra, mặt hướng tới trước (H.5).



Hình.5

6 - HẢO SƯ KHAI KHẨU

Xòe ngửa bàn tay phải xuống gần đầu gối, mặt nhìn xuống bàn tay (H.6).



Hình.6

7 - THANH LONG THỔ CHUỖNG

Tay phải lại đưa thẳng ra, xòe bàn tay uốn đứng lên và co ngón tay cái, lòng bàn tay phải đưa tới trước (H.7).



Hình.7

8 - BÀN LONG ĐÀO NGUYỆT

Xoay mình từ bên trái sang bên phải, rún mình thật thấp, chân phải téo lên chân trái, đứng thế Bộ Xà Tấn. Đồng thời tay trái xòe ra và đưa ra nhưng hơi cong vò. Tiếp theo tay phải vịn vào chỗ tay trái, mặt hướng về phía bàn tay trái (H.8).



Hình.8

9 - TRIỆT TÂM QUYỀN

Đứng xoay người từ phải qua 1/2 bên trái. Chân trái bước tới bộ Đinh Tấn. Đồng thời tay phải cung và đánh tới, tay trái co lại khép nách trái, mặt hướng về trước (H.9).



Hình.9

10 - BÀNG LONG ĐỌAT BÁU

Xoay người qua bên trái và nhún mình thật thấp, chân trái chéo lên chân phải thành bộ Xà Tấn. Đồng thời, tay phải cung lại đánh thốc từ dưới lên trên. Tiếp theo tay trái vịn vào chỗ tay phải, mặt hướng về phía tay phải (H.10).



Hình.10

11 - TUNG MÃ BIÊN

Đưa chân phải ra trước và rùn xuống, bước ngang thành bộ Trung Bình Tấn, đồng thời lật ngửa bàn tay phải. Tay trái đỡ dưới mu bàn tay phải. Ngón cái của tay trái để vào lòng bàn tay phải. Tiếp theo, 2 cánh tay khuỳnh lại và gạt bằng ngang qua bên phải (H.11).



Hình.11

12 - PHỤC THÂN ĐÃ HỒ

Hai tay cong lại và đưa thẳng xuống đất. Đồng thời, 2 chân đứng giữa 2 lối tấn Trung Bình Tấn - Đinh Tấn. Mặt nhìn xuống đất (H.12).



Hình.12

13 - YẾN TỬ QUI TRIỀU

Xoay người qua bên trái, đứng thẳng lưng. Ngả qua bên trái thành bộ Đinh Tấn, đồng thời 2 tay hơi cong, bàn tay cung lại bàn tay phải uốn cong lên. Mặt hướng về tay trái (H.13).



Hình.13

14 - ĐẢO GIÁ KIM CÂU

Xoay người qua bên phải cúi mình xuống dưới, tay phải nắm lại và đưa thẳng xuống thành bộ Trung Bình Tấn. Đồng thời, tay trái xếp vuông lại bàn tay xòe ra để gần vai phải (H.14).



Hình.14

15 - PHI TÂM THỐI

Đứng thẳng lưng, chân trái đá ra, tay trái cung lại để sát bụng, tay phải cung và co lại sát hông phải (H.15).



Hình.15

16 - PHỤC HỒ TẢO ĐƯƠNG

Thân mình lùi lại phía sau phục sát đất, chân trái quỳ xuống nhưng gối không sát đất, chân phải duỗi thẳng ra trước, bàn chân để ngang. Mặt hướng tới trước (H.16).



Hình.16

17 - LIÊN HUẤN TẢO ĐƯƠNG

Xoay mình sang trái, thân mình phục sát đất như thế "Phục Hồ Tảo Đương", nhưng đầu chân phải co vào, đồng thời tay trái đưa ra trước mặt nhưng uốn cong như hình vuông bàn tay trái uốn thẳng lên (H.17).



Hình.17

ch. 17.17

18 - CẨM NÁ TẢO ĐƯƠNG

Xoay người qua bên trái, thân mình phục sát đất, hai chân như thế "Phục Hồ Tảo Đương". Đồng thời 2 bàn tay xòe ra và uốn đứng lên, mặt hướng về trước (H.18).



Hình.18

19 - MÃ THƯỢNG CUNG KHAI

Đứng lên nhưng lưng hơi cúi xuống, hai tay cung lại. Tay trái đánh tới, tay phải co sát cằm, chân đứng thành bộ Trung Bình Tấn (H.19).



Hình.19

20 - HỒI MÃ XUNG QUYỀN

Xoay người 1/3 sang bên trái, thân mình thẳng đứng thành bộ Trung Bình Tấn. Đồng thời tay phải co lại và đâm tới, tay trái cung và co vào sát cằm (H.20).



Hình.20

21 - BÁ VƯƠNG PHONG HẦU

Xoay người qua bên phải, tay phải gạt ngang bàn tay xòe ra và hơi co, tay trái vịn vào chỗ tay phải. Đồng thời đứng ở 2 thế tấn Trung Bình Tấn - Đinh Tấn (H.21).



Hình.21

22 - LONG THƯỜNG CHÂU

Không xoay mình, nhưng đứng thẳng Đinh Bộ. Tay trái xòe và đánh tới trước, tay phải cung và co vào sát nách phải (H.22).



Hình.22

23 - ĐƯƠNG ĐẦU PHÁO

Đứng như thế Long Thương Châu, nhưng tay phải đâm tới, bàn tay không cung mà co mấy ngón tay như vuốt cộp tay trái vịn chỗ phải (H.23).



Hình.23

24 - LƯỢNG LÝ KIỂM SÀI

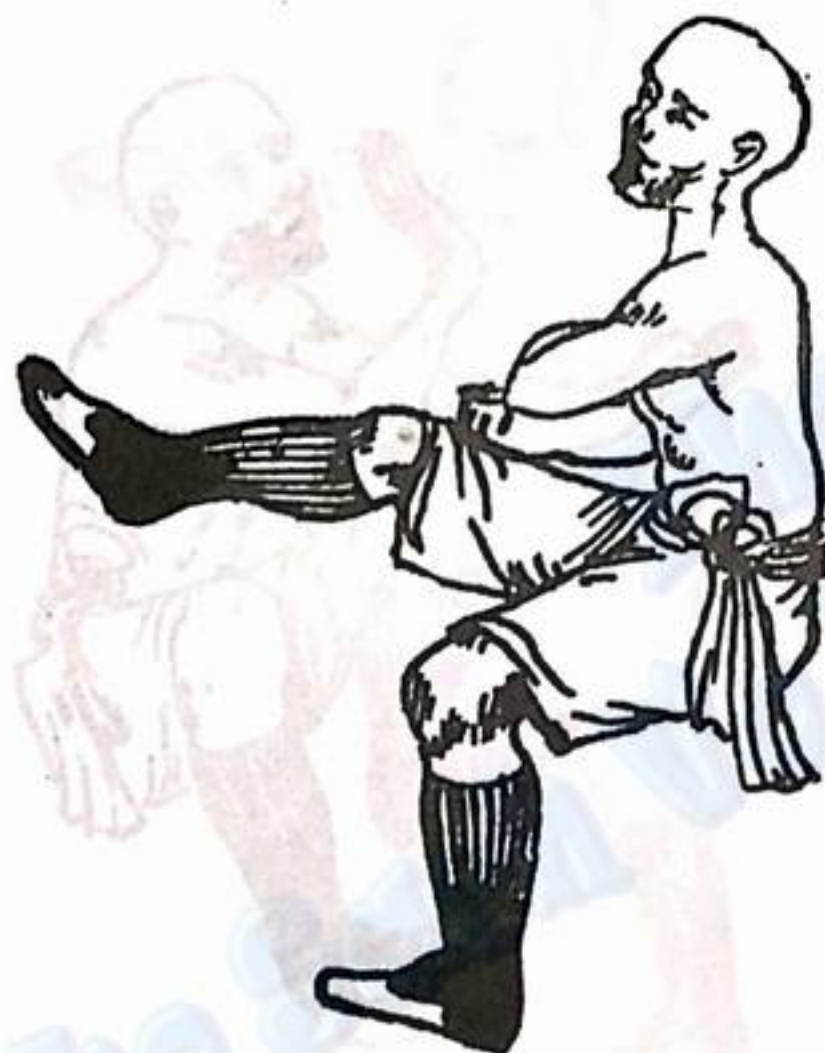
Không xoay mình nhưng phục thân sát đất, tay phải xòe ra và đưa thẳng xuống, tay trái xòe và uốn đứng để sát vai phải (H.24).



Hình.24

25 - DÂY ĐÒ THỐI

Đứng lên và chân trái rùn xuống, chân phải đá tới. Đồng thời, bàn tay trái cung, cánh tay áp sát bụng, tay phải cung lại và để sát hông phải (H.25).



Hình.25

26 - LIÊN HUỒN THỐI

Xoay người qua bên phải, chân trái đá tới. Tay phải cung và xếp cánh tay để sát bụng, tay trái cung lại để sát hông trái, mặt hướng về trước (H.26)



Hình.26

27 - BÀNG LONG HIỆN QUA

Rùn mình xuống thấp, cân trái chéo lên chân phải thành bộ Xà Tấn. Đồng thời 2 bàn tay xòe ra và đâm tới, nhưng có 2 cánh tay lại, mặt hướng tới trước (H.27).



Hình.27

(H.27)

28 - BỒ LONG BIÊN

Đưa chân phải ra và bước sang ngang thành bộ Trung Bình Tấn. Đồng thời lật ngửa bàn tay phải và tay trái bợ dưới bàn tay phải. Hai cánh tay cong và gạt băng qua bên phải (H.28).



Hình.28

(H.28)

29 - ĐĂNG XUNG QUYỀN

không xoay mình, chân trái bước tới thành bộ Trung Bình Tấn. Đồng thời bàn tay phải xòe ra, uốn đứng lên, tay trái cung lại co về nách. Mặt hướng về phía bàn tay phải (H.29).



Hình.29

30 - Ô VÂN TRÁC ĐỈNH

Xoay người qua bên phải, chân phải bước tới, chân trái duỗi ra sau thành bộ Trung Bình Tấn. Đồng thời, tay phải cung và gạt ngang từ trái qua phải, cánh tay phải hơi cong còn tay trái vịn vào chỗ tay phải (H.30).



Hình.30

31 - BÌNH XUNG QUYỀN

Xoay người qua trái 1/3 (tức là trở về phía trước), chân trái bước tới bàn chân hơi ngang thân bộ Trung Bình Tấn. Tay phải cung và đánh tới, tay trái co vào sát nách. Mặt hướng về trước (H.31).



Hình.31

32 - HẦU NHỊ HÁI ĐÀO

Không xoay người, nhưng chân phải bước tới. Bộ tấn đứng giữa 2 lối tấn là Tẩu Mã và Đinh Tấn. Đồng thời tay phải xòe ra và uốn cong xuống, cạnh bàn tay đứng và thọc tới, cánh tay hơi co. Tay trái vịn eo chỗ phải (H.32).



Hình.32

33 - THÂN TAM TẤU

Chân phải xoay từ phải qua 1/3 bên trái, rùn mình xuống thấp, lưng cúi tới thành bộ Trung Bình Tấn. Đồng thời co chõ phải và thúc tới, bàn tay trái vịn vào cánh tay phải (H.33).



Hình.33

34 - LIÊN HUỒI TẤN

Xoay người 1/2 vòng từ phải qua trái, nhưng chỏ trái thúc qua bên phải thành bộ Trung Bình Tấn (H.34).



Hình.34

35 - LONG MA PHONG BÊ

Xoay người 1/2 vòng từ trái qua phải. Đứng Trung Bình Tấn, đồng thời tay phải co vuông với bàn tay phải chum lại và co xuống, bàn tay trái xòe ra nhưng co ngón tay cái. Cánh tay đưa hơi cong (H.35).



Hình.35

36 - THIẾT LONG QUAN TƯỢNG

Xoay người 1/2 vòng từ trái qua phải. Đứng bộ Trung Bình Tấn, đồng thời cánh tay phải đưa xéo xuống dưới tay trái, bàn tay trái xòe và uốn đứng, cánh tay trái hơi cong, bàn tay xòe uốn lật ngang, mặt hướng về phía tay trái (H.36).



Hình.36

37 - THUẬN PHONG TRI CỜ

Xoay người từ trái qua phải 1/3 vòng, đứng bộ Trung Bình Tấn, hạ tay trái xuống gối trái, bàn tay chụm lại và co ngón cái. Đồng thời tay phải xô tới (H.37).



Hình.37

38 - THIẾT LONG QUAN TƯỢNG

Xoay người 1/3 vòng từ trái qua phải, bước tới đồng thời 2 tay thủ thế Thiết Long Quan Tượng (H.38).



Hình.38

39 - LA HÁN DIỆN HỔ

Xoay người 1/2 vòng từ trái qua phải, đồng thời tọa sát đất. Hai chân quì vạt ra và 2 cánh tay xếp lại và xòe lật ngửa (H.39).



Hình.39

40 - BÀO QUYỀN HUỒN NGUYÊN

Đứng lên Lập Tấn, hai tay cung lại và để sát 2 bên hông, mặt hướng tới trước (H.40).

Quay về Bao Quyền Dự Bị (tư thế 1).



Hình.40



CHƯƠNG III ĐÁNH ĐIỂM HUYỆT



ĐỒNG TỬ BÁI QUAN ÂM

Cách đánh: Đứng yên thủ thế Nội Quyền, 2 tay thả lỏng tự nhiên

Đối phương tấn công: Đối phương đánh thẳng quả đấm vào thân thể ta hoặc đá Lạc Mã.

Ta sử dụng: Tay trái đỡ vệt ra, rùn xuống thành Trùng Bình Tấn, trong khi tay trái đỡ đòn tấn công của đối phương, tay phải đánh Thôi Sơn thẳng vào Đan Điền của đối phương

ÂM DƯƠNG TƯỚNG KHẮC

Huyết Khí-Huyết Trung

Khí Môn Huyệt Uyển

Huyết Khí-Huyết Trung và Khí Môn Huyệt Uyển: Theo đồ hình về diện tiền huyết (các huyết ở trước mặt), thì 2 huyết này ở dưới 2 bên vú trái, phải.

Lúc giao đấu cần phải giữ cho 2 huyết này kín đáo vì khi bị đòn hiểm của đối phương đánh vào có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy lúc giao đấu ta hay dùng tay điểm vào 2 huyết này.

Nếu đối phương tấn công ta ở mặt và đầu. Ta thụp người xuống theo Đinh Tấn, tay trái đánh vào "Khí Môn huyết Uyển", tay phải đánh vào "Huyết Khí Huyệt Trung".

TAY THẦN SƠN TRẨM MỘC

đánh vào huyệt Huyền Cơ

Huyệt Huyền Cơ nằm dưới cạnh xương quai hàm bên trái - đó là tử huyệt. Khi giao đấu ta nên phòng thủ huyệt này.

Dùng Tay Thần Sơn Trẩm Mộc để đánh vào huyệt Huyền Cơ.

Khi đối phương tấn công ta, ta đang ở vị thế Chân Nội Quyền và phản công bằng thế Thần Sơn Trẩm Mộc.

Động tác: Chân Nội Quyền, rùn bộ xuống thấp. Tay trái đưa ra đỡ đòn tấn công của đối phương, tay phải tiến chém vào huyệt Huyền Cơ. Đó là cách đánh Thần Sơn Trẩm Mộc.

HỒI THỦ SONG CHÙY

Huyệt yếu điểm là huyệt Trung Uyển nằm ngay nơi tim.

Thế đánh Hồi Thủ Song Chùy, khi giao đấu với đối phương, bỗng nhiên bước chân trái ra trước, chân phải bỏ ra sau. Khi đối phương tiến tới vừa tầm, ta xoay người đánh nhanh dùng 2 quả đấm móc lên Chấn Thủy của đối phương.

ĐỒNG TỬ PHÁ THIÊN MÔN

đánh vào huyệt Tịnh Bình

Huyệt Tịnh Bình nằm ở bên phải sườn non. Vì thế khi đối phương tấn công ta ở mạn phải, ta phải dùng tay che huyệt này

Thế đánh Đồng Tử Phá Thiên Môn là thế võ để thoát vòng vây khi bị đối phương bao quanh tấn công cùng 1 lúc

- Ta đưa chân trái ra phía trước, chân phải đưa ra sau rùn xuống, lòn chân phải và cả thân người đều ở dưới đòn tấn công của đối phương ở phía trước. Quay mặt giáp lưng đối phương và đâm vào huyệt Tịnh Bình của đối phương.

NHẤT ĐIỂM THƯƠNG

đánh vào huyệt Tiểu Trường

Thế võ này áp dụng như thế võ "Bình Sa Lạc Nhạn" biến thế mà ra, nhưng cách luyện tập thì khác.

Trong lúc tập luyện dùng ngón chân cái đá vào hình nhân trước mặt. Phải luyện tập cho cho ngón chân thật nhanh lẹ và chính xác (H.41).



Hình.41

THÔI SƠN & PHẬT ẮN

đánh vào huyệt Huỳnh Phong Sào Nhĩ

Huyệt này nằm ở trong lỗ tai. Vì thế, lúc đánh vào huyệt này ta phải dùng 1 ngón tay theo lối Nhất Dương Chỉ, đôi khi dùng cạnh bàn tay mà điểm theo tay Cương Dao của thế Cương Dao Phật Mộc.

Tay Cương Dao: Đứng bộ Nội Quyền, co ngón tay cái vào lòng bàn tay, chém cạnh bàn tay xuống đối phương (H.42).



Hình.42

H.42

TAY CƯƠNG ĐAO

đánh vào huyệt Giá Lương

Huyệt Giá lương nằm giữa 2 chân mày, đó là huyệt rất nguy hiểm của cơ thể nên phải đề phòng.

Khi đối phương tấn công và để hở mặt, ta dùng cạnh tay chém vào ngay giữa trán chỗ giáp 2 chân mày (ta không nên đánh vào huyệt này vì có thể làm mất mạng đối phương).

TIÊN CÔ GIẢI TỎA

Thế võ này đánh vào 2 huyệt Huyết Khí - Huyết Trung.

Thứ nhất đánh ngón trỏ tay phải vào cuốn bao tử của đối phương.

Thứ hai đánh tay Thôi Sơn vào Huyết khí Huyết Trung của đối phương.

Tiên Cô Giải Tỏa là dùng 2 tay xòe ra gạt 2 tay đối phương và đánh vào 2 huyệt trên.

SONG PHI ĐOẠT MỆNH

Đá 1 lúc 2 chân vào người đối phương, áp dụng để công kích lúc đối phương không phòng thủ hoặc bị thất thế.

ĐIỂM HUYỆT PHỤNG XÍ PHÂN HUYỀN

(Huyệt Tịnh Bình)

Dùng tay Đồng Tử Bái Quan Âm, bên trái điểm vào đó. Ta đứng chân phải trước khi đối phương đánh tới, ta xòe tay phải gạt tay đối phương qua, đứng theo Trung Bình Tấn, tay đâm vào huyệt Tịnh Bình để hạ đối phương. Có thể dùng tay Cương Dao Phật Mộc chém vào huyệt đó hoặc dùng cước đá ngược lên hay Bình Sa Lạc Ngạn để đá vào đối phương.

H.43

ĐIỂM HUYỆT BIA CỐT

Huyệt này nằm dưới nách độ 1 tấc. Dùng tay Phạt Thủ đánh vào, lúc đánh phải ra đòn thật nhanh và rút về thủ lại ở 2 bên nách ta.

Tay Phạt Thủ: Rùn xuống Trung Bình Tấn, tay trái chặn đòn đá tới của đối phương, tay phải xòe ra dùng ức bàn đánh vào huyệt Bia Cốt (H.43).



Hình.43

ĐIỂM HUYỆT THÁI TRUNG

(Sơn Căn)

Huyệt này ở sống mũi. Dùng mu bàn tay hay ức bàn tay đánh thẳng vào huyệt ở sống mũi, sẽ làm đối phương bị tổn thương. Đánh vào huyệt này thì dùng thế miếng Mãnh Hồ Ly Sơn.

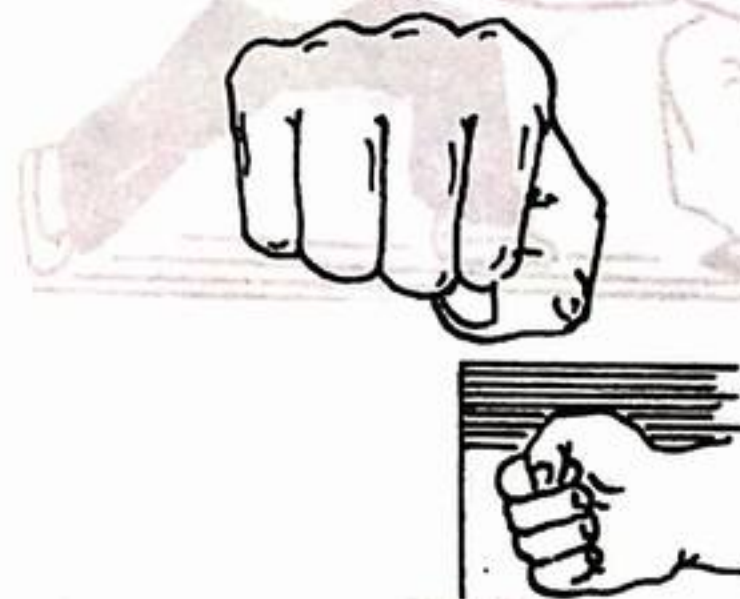
ĐIỂM HUYỆT NHƠN TRUNG

Huyệt Nhơn Trung nằm dưới mũi và môi trên. Dùng ngón tay trở đâm vào đó. Người bị đánh vào sẽ bị chảy máu không ngừng rất nguy hiểm.

TAY THÔI SƠN

Dùng đánh vào huyệt Đan Điền

Đan Điền là huyệt đạo ẩn dưới rốn. Thường thì lúc vận công các võ sinh lấy khí vào Đan Điền để phổ khắc châu thân. Đánh vào Đan Điền như đánh vào huyệt đạo tối quan trọng, đánh vào chỗ hơi sức của đối phương (H.44)



Hình.44

ĐIỂM HUYỆT TỊNH BÌNH

Dùng thế Bình Sa Lạc Nhạn để đánh vào huyệt đạo này khi đối phương từ xa nhảy tới tấn công ta.

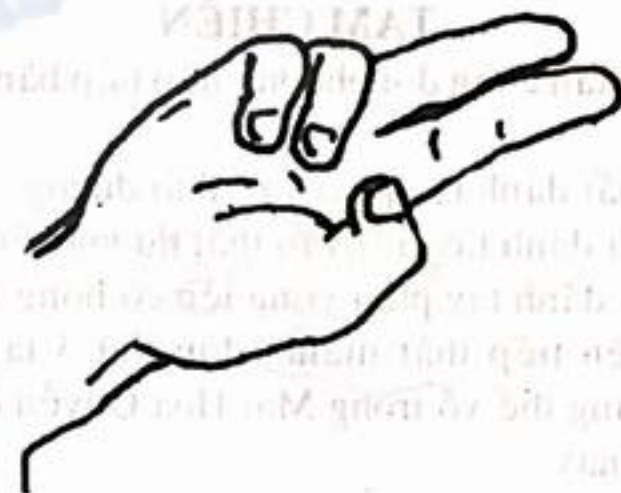
Đứng ở bộ chân Nội Quyền, bước chân trái qua trái một bộ, giữ thân thể vững chắc, nghiêng mình tung cước chân phải vào huyệt Tịnh Bình vào đối phương (H.45).



Hình.45

ĐIỂM HUYỆT TIÊN NHƠN ĐOẠT ẮN

Đây là huyệt tối nguy hiểm ở 2 bên nách, dùng tay xia vào hay đá vào đó. Khi bị đánh trúng huyệt này tứ chi bại hoại. Bởi vậy trong lúc giao đấu luôn luôn giữ 2 bên nách, không nên thả lỏng tay quá đà, nếu về không kịp sẽ bị đối phương tấn công vào đó. Lúc đánh không nên đưa tay ra ngoài 2 cm. Nhất là các võ sư chuyên sử dụng Hầu Quyền, họ luôn khép kín kệt nách và chỉ dụng thế uốn mình mà tiến đánh đối phương (H.46).



Hình.46



ĐIỂM NHƠN KHÔNG

(Đốn Lương Huyệt).

Đánh vào 2 huyệt này ở sau lưng tiếng Trung Hoa gọi là Đốn Lương huyệt và huyệt Nhơn Không ở gần xương sống. Dùng thế võ Đồng Tử Phá Thiên Môn đánh vào huyệt này.

ĐIỂM HUYỆT THỔ TINH

(Huyệt Thái Trung)

Khi đối phương đánh gấp, ta dùng cánh tay đánh xuống mũi đối phương nơi huyệt Thổ Tinh.

Thổ tinh là huyệt nguy hiểm, vì thế cần thận để phòng lúc giao đấu.

TAM CHIẾN

Nghĩa là tấn công đối phương liên tiếp bằng 3 quả đấm Thôi Sơn.

- Thứ nhất đánh tay phải vào thái dương.
 - Thứ hai đánh tay trái vào thái dương bên kia.
 - Thứ ba đánh tay phải vòng lên cổ họng đối phương.
- Đánh liên tiếp thật mạnh, đòn thứ 3 là đòn hạ đối phương. Dùng thế võ trong Mai Hoa Quyền để thực hiện phép đánh này.

SONG CHỈ ĐIỂM HUYỆT

(Phụng Bát)

Hai bên vai có 2 cái hang đó là 2 huyệt Phụng Bát. Dùng 2 ngón tay trở và giữa, lúc cận chiến với đối phương thì đánh thật mạnh vào 2 huyệt ấy (H.47).



Hình.47



ĐIỂM HẬU CỐT

Hậu Cốt là 1 huyệt rất nguy hiểm ở đỉnh đầu, bị đánh vào đó có thể dẫn đến cơ thể bất toại.

Dùng thế Thần Sơn Trảm Mộc để đánh vào huyệt này. Khi đối phương tấn công ta bằng tay trái, ta dùng tay phải đỡ và dùng tay trái đánh vào huyệt này.

ĐIỂM MA CỐT

Huyệt Ma Cốt ở về đùi bên trái. Dùng tay Ưng Trảo Công mà đánh vào huyệt này.

ĐIỂM ÂM DƯƠNG THƯƠNG

Tay để điểm Âm Dương Thương là dùng 2 quả đấm. Tay ta đánh chập vào 2 bên màng tạng của đối phương, hay là 2 bên Thái Dương.

ĐIỂM PHƯƠNG HUYỆT BỊA

(Huyệt Quả Bả)

Hai huyệt này nằm ở cạnh sườn, điểm bằng tay hay bằng gót chân, cạnh bàn chân theo thế Song Cước.

Chân cước: Ta đứng bộ Nội Quyền, khi đối phương nhảy tới tấn công, ta bỏ chân ra sau và đá vào huyệt Quả Bả.

ĐIỂM HUYỆT TỊNH BÌNH

Ta điểm huyệt Tịnh Bình bằng thế Bình Sa Lạc Nhạn cũng có thể đá bằng thế Lạc Mã là xoay mình tránh đòn và đá gót chân vào yếu huyệt của đối phương.

Còn rất nhiều cách đánh khác tùy theo từng người lúc giao đấu.

HUYỆT THIÊN BÌNH TRÂM

Thiên Bình Trâm là huyệt đạo nằm ngay giữa ngực. Ta dùng thế Mạnh Hổ Ly Sơn để tấn công vào huyệt này.

PHÂN THỂ TƯỚNG QUÂN BÁI TỔ

Ta tấn công đối phương bằng một thế nhảy vọt lên cao, tay trái xòe ra chém vào giữa đỉnh đầu đối phương, khi đối phương đưa tay đỡ thì tay trái ta đánh vào giữa nách khóa cho cánh tay trái đó đưa lên, tay phải ta thu về và đánh vào yếu huyệt khác của đối phương.

HUYỆT TRUNG UYỄN

Huyệt Trung Uyển: nằm giữa chỗ trũng giữa ngực, hai huyệt 2 bên là Huyệt Khí - Huyệt Trung Khí Môn Huyệt Uyển. Cả 3 huyệt này có huyệt Trung Uyển là tối nguy hiểm. Ta dùng thế Ma Vương Trá Tẩu, khi đối phương tấn công dồn dập, ta buông mình chống 2 tay xuống đất, khi đối phương vừa tằm ta liền phóng gót chân vào huyệt đạo trên. Xong tung luôn cước chân kia sẽ làm đối phương loạn choạng. Thế này gọi là Ma Vương Trá Tẩu.

ĐIỂM PHONG MÔN

Huyệt này là tử huyệt, cho nên ta không nên dùng để hạ đối phương. Huyệt Phong Môn ít khi bị hở ra, chỉ khi nào đối phương xoay người ra sau lưng.

ĐIỂM VÀO HUYỆT CỔ ĐUÔI

Huyệt này cùng các huyệt như Đà Cốt, Nhơn Không gần nhau đều ở lưng, nếu đánh vào sẽ bị động phổi.

Khi đối phương tấn công tới ta nhảy sang bên phải, nếu chân phải ở trước (hoặc ngược lại), tay ta dùng khoát bàn tay đánh vào ngực làm đối phương ngã xuống, đánh tay phải móc từ dưới lên.



ĐIỂM CẦU CỐT

Dùng tay hoặc vào chân nhắm vào xương sống đốt phương. Cầu Cốt là do 9 đốt xương kết lại.

SONG CHỈ CẦM LONG

Luyện tay Long Trảo và tay Hầu Thủ cho những ngón tay thật cứng chắc. Lúc giao đấu chỉ dùng Song Chỉ điểm vào huyệt Khí Môn Huyệt Uyển của đối phương.

KIM ĐẢO TIẾN PHÁP I

Thế Kim Đảo Tiến, khi đối mặt với đối phương. Chân trái bỏ ra (Đỉnh Tấn) rùn xuống, chân phải thẳng ra sau, mình đứng thẳng. Hai tay bắt chéo ở cườm tay như cây kéo. Khi đối phương tấn công vào mặt ta, tay phải, trái nắm lấy tay đối phương về phía mình, dùng cạnh bàn tay trái chém vào huyệt Khí Môn Huyệt Trung.

KIM ĐẢO TIẾN PHÁP II

Tể huyệt ở phía cuốn rún, hai bên có hai tử huyệt rất nguy hiểm là: Phụng Xí Phân Huyệt bên phải và Tịnh Bình bên trái. Nếu đối phương tấn công, ta chập 2 tay lại, tay phải nắm cườm tay đối phương kéo giật mạnh làm cho đối phương mất đà, gối ta lập tức đá thốc tới vào Tể huyệt đối phương.

KIM ĐẢO TIẾN PHÁP III

Huyệt: Bối Lâu - Đốn Lương - Đồng Hồ - Thương Lâu, 4 huyệt này nằm sau lưng dài theo Cầu cốt, xương sống. Những huyệt này thường bị điểm bằng chỏ. Sau khi đối phương bị 1 gối vào Tể huyệt thì gập người xuống, tiếp đó ta đánh chỏ vào 4 huyệt trên.

ĐƠN PHÁP HOA

Huyệt Kiên Tuấn (Huyền Cơ) là 2 huyệt rất nguy hiểm nằm ở cạnh hàm trái. Thường muốn đánh vào 2 huyệt này thì ta phải luyện cho chân tay thật rắn chắc.

Đơn Pháp Hoa là thế có bộ pháp: Xuống thân pháp thủ pháp thành Trung Bình Tấn. Tay trái che hạ bộ, tay phải co cạnh sườn dấm ra. Lúc đánh ra phải nhắm vào huyệt Kiên Tuấn thì mới làm đối phương ngã được.

ĐIỂM QUỲ NHÃN

Quỷ Nhãn là huyệt ở mắt gối, khi ta đánh vào huyệt này thì làm cho thân pháp và bộ pháp của đối phương bị tê liệt. Khi đối phương tấn tới ta dùng thế Thần Cung Sạ Hứa Điền, tay phải chặn xuống. Chân tạo thành Đỉnh Tấn, thân pháp lùi về sau, chân phải đứng trước (hoặc chân trái) phóng gót bàn chân vào huyệt Quỷ Nhãn.

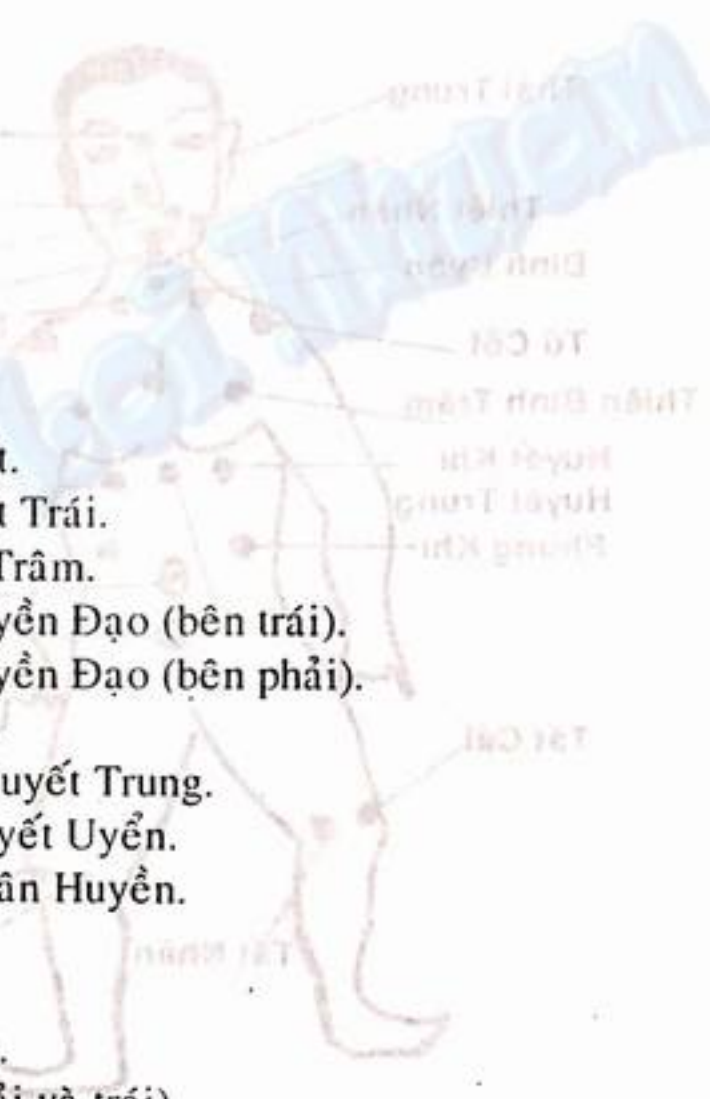


CHƯƠNG IV

ĐỒ HÌNH HUYẾT ĐẠO THEO ATÉMIS - JUTITSU

CÁC HUYẾT Ở PHÍA MẶT

- 1) Giá Lương (giữa 2 chân mày).
 - 2) Thái Trung.
 - 3) Nha Bối.
 - 4) Yên Không.
 - 5) Nhã Tư.
 - 6) Thiệt Nhân.
 - 7) Nhân Hầu.
 - 8) Phụng Bát.
 - 9) Đỉnh Quyển.
 - 10) Đồng Tử Cốt.
 - 11) Đồng Tử Cốt Trái.
 - 12) Thiên Bình Trâm.
 - 13) Nhị Tiên truyền Đạo (bên trái).
 - 14) Nhị Tiên truyền Đạo (bên phải).
 - 15) Trung Uyển.
 - 16) Huyết Khí Huyết Trung.
 - 17) Khí Môn Huyết Uyển.
 - 18) Phụng Vĩ Phân Huyền.
 - 19) Tịnh Bình.
 - 20) Tể Huyết.
 - 21) Tiểu Trường.
 - 22) Tất Cái (phải và trái).
 - 23) Tất Nhấn.
 - 24) Tất Nhấn.
- (H.48)

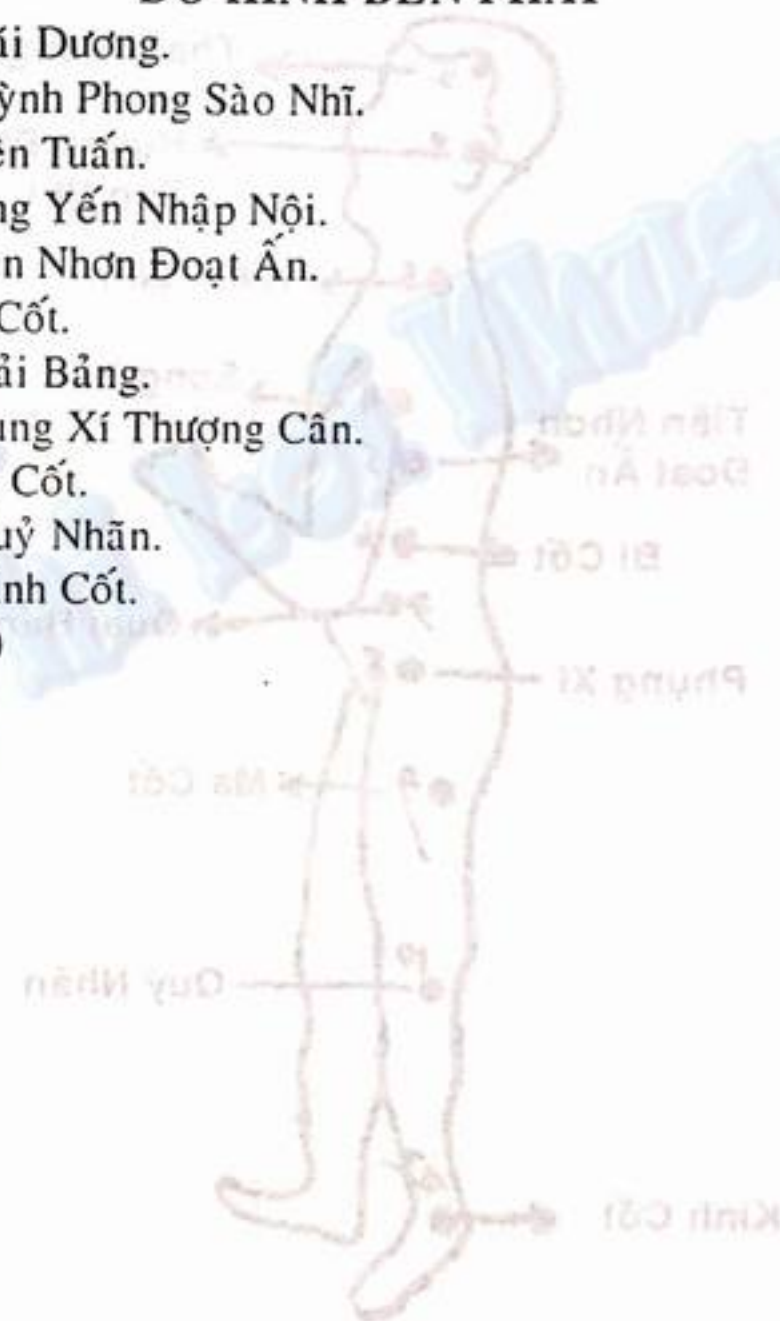




Hình.48

ĐỒ HÌNH BÊN PHẢI

- 1) Thái Dương.
 - 2) Huỳnh Phong Sào Nhĩ.
 - 3) Kiên Tuấn.
 - 4) Song Yến Nhập Nội.
 - 5) Tiên Nhon Đoạt Ấn.
 - 6) Bi Cốt.
 - 7) Quả Bả.
 - 8) Phụng Xí Thượng Cân.
 - 9) Ma Cốt.
 - 10) Quỷ Nhãn.
 - 11) Kinh Cốt.
- (H.49)



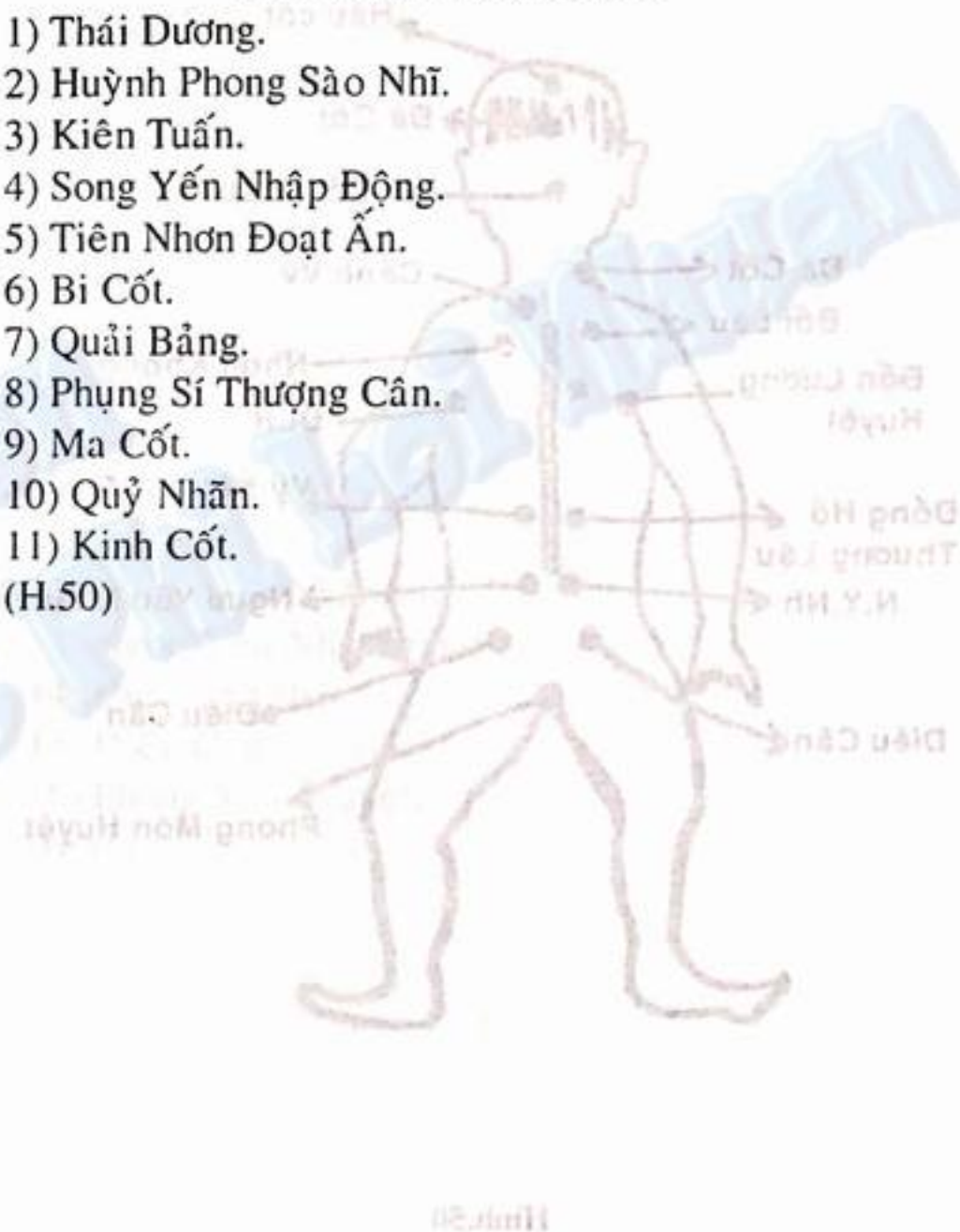
Hình.49

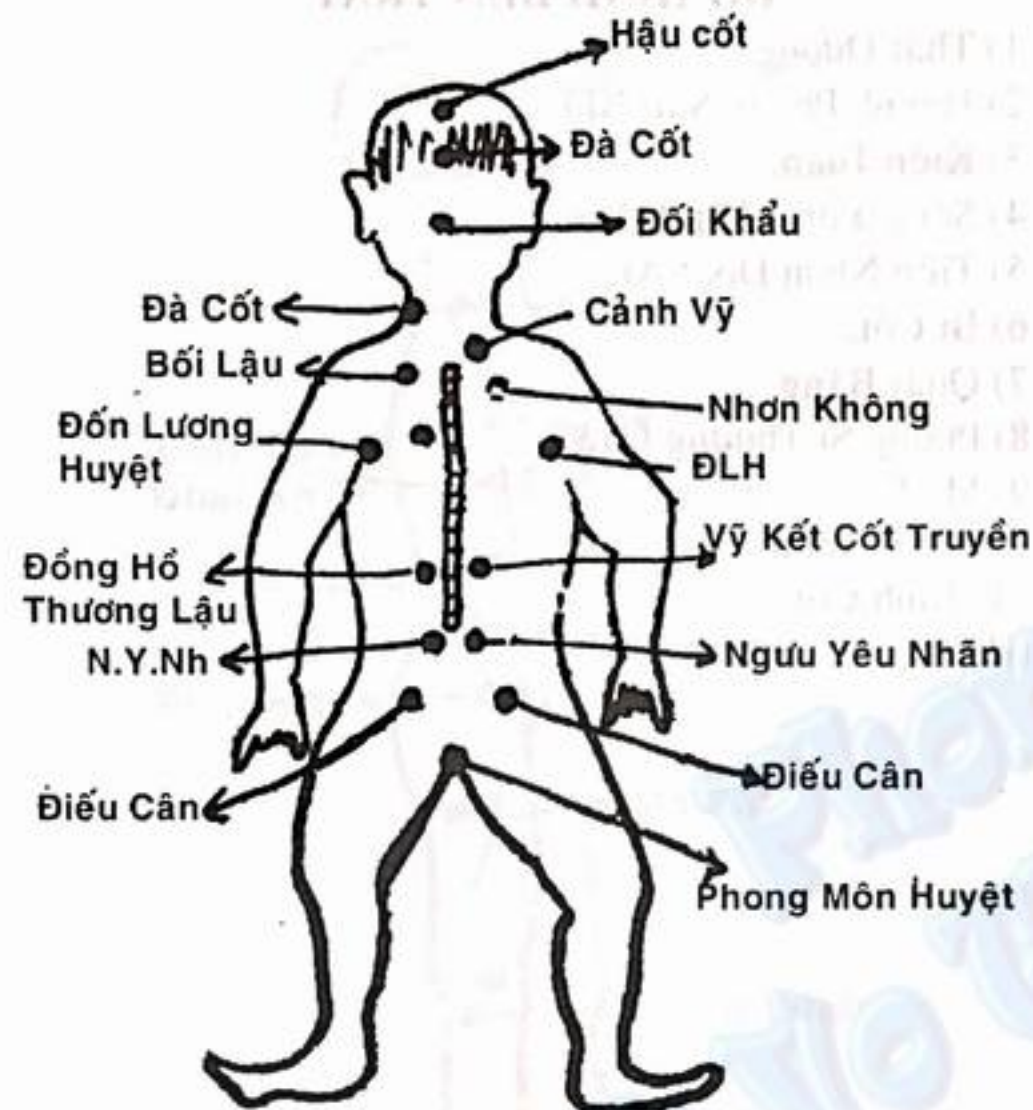


Hình.49

ĐỒ HÌNH BÊN TRÁI

- 1) Thái Dương.
 - 2) Huỳnh Phong Sào Nhĩ.
 - 3) Kiên Tuấn.
 - 4) Song Yển Nhập Động.
 - 5) Tiên Nhơn Đọa Ấn.
 - 6) Bì Cốt.
 - 7) Quả Bàng.
 - 8) Phụng Sí Thượng Cân.
 - 9) Ma Cốt.
 - 10) Quỷ Nhãn.
 - 11) Kinh Cốt.
- (H.50)

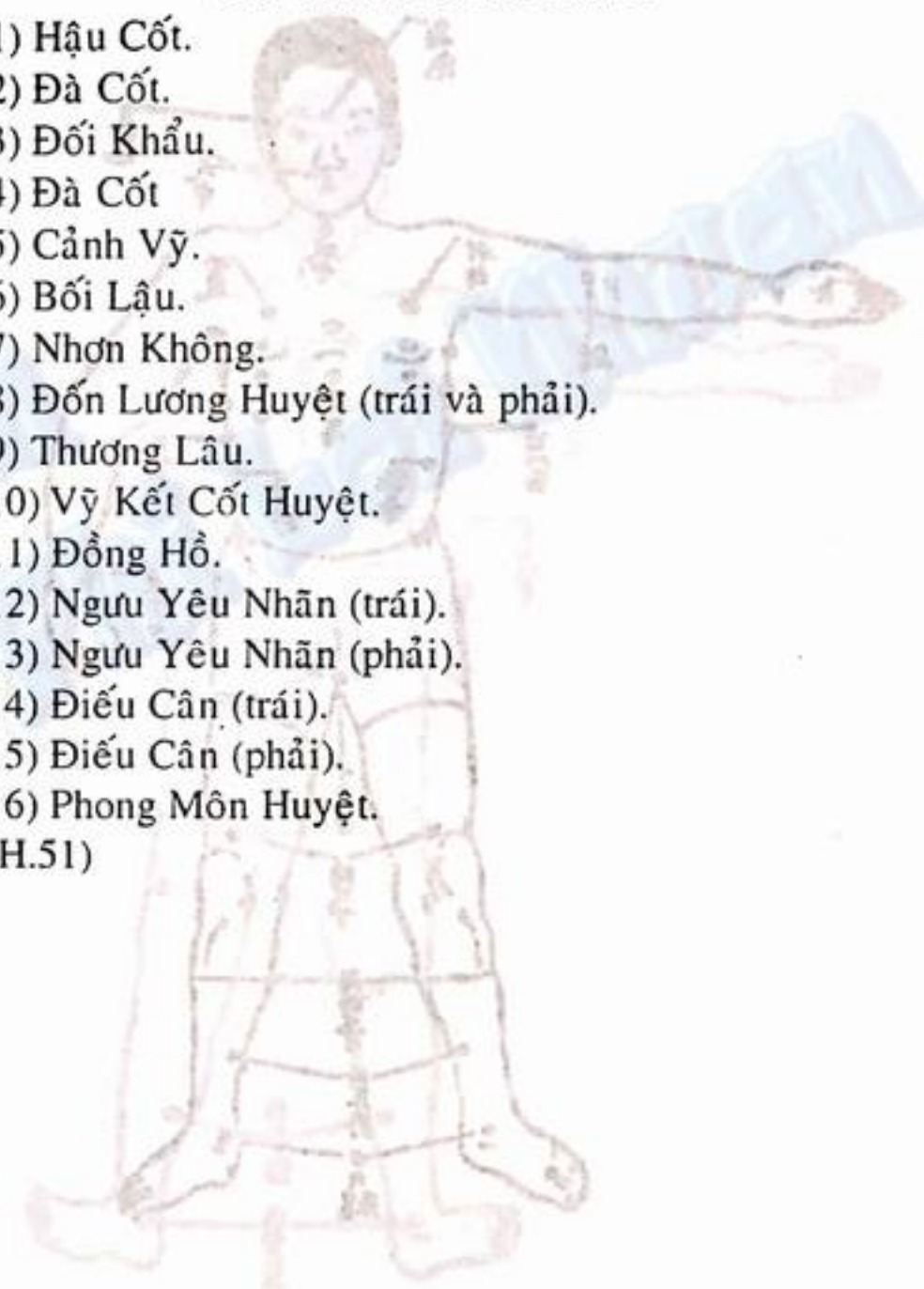




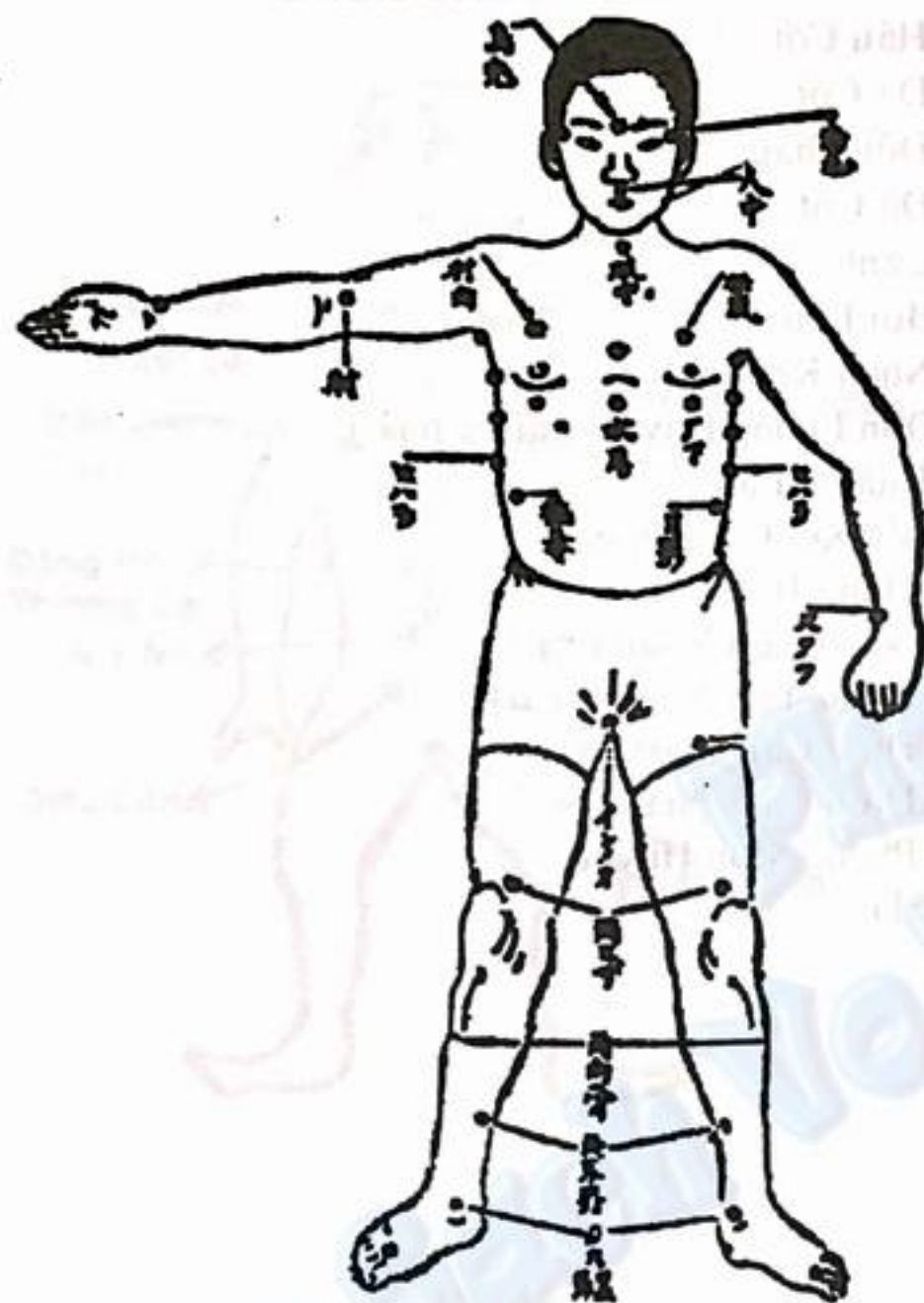
Hình.50

ĐỒ HÌNH SAU LƯNG

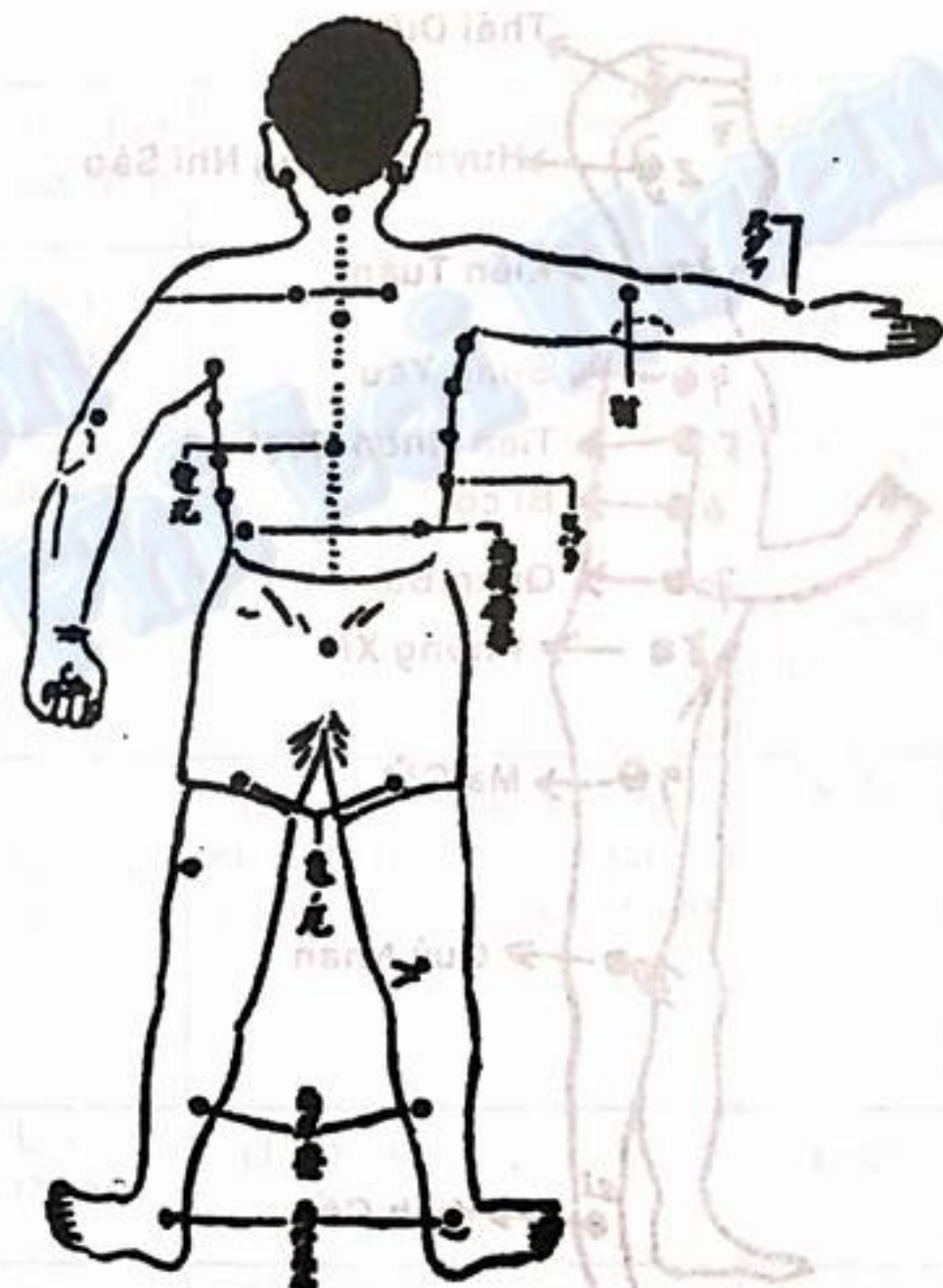
- 1) Hậu Cốt.
 - 2) Đà Cốt.
 - 3) Đối Khẩu.
 - 4) Đà Cốt
 - 5) Cảnh Vỹ.
 - 6) Bối Lậu.
 - 7) Nhơn Không.
 - 8) Đốn Lương Huyệt (trái và phải).
 - 9) Thương Lâu.
 - 10) Vỹ Kết Cốt Huyệt.
 - 11) Đồng Hồ.
 - 12) Ngưu Yêu Nhân (trái).
 - 13) Ngưu Yêu Nhân (phải).
 - 14) Điều Cân (trái).
 - 15) Điều Cân (phải).
 - 16) Phong Môn Huyệt.
- (H.51)



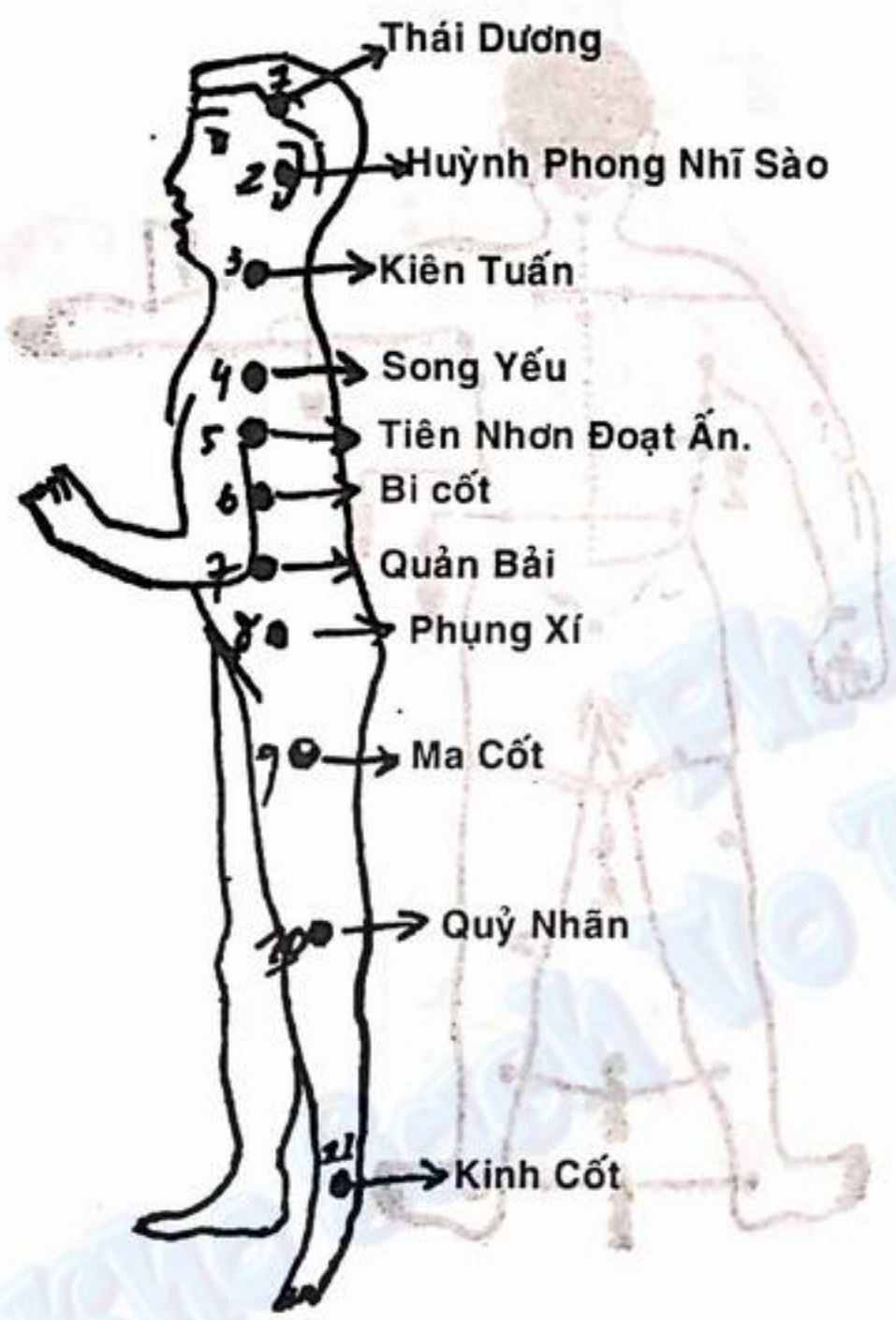
Hình.51



Hình.51



Hình.52



Hình.53

CÁC HUYỆT TRƯỚC MẮT

Tên T.Q hay Nhật	Vị trí trên cơ thể	Hiệu quả
Tento (Nhật)	Mỏ ác	Chết
Liu Tari Kusagakuré	Phía tên Đồng Tử, cách Đồng tử bằng ba lần rưỡi chiều dài của mắt.	Tê liệt 1 lúc bộ phận cổ thể tương ứng
Sei -Un (Nhật)	Ở giữa vành mắt bên trái và bên dưới mắt phải và trái, nơi các dây thần kinh trên và dưới.	Ngất
Uta (Nhật)	Ở giữa đôi mày.	Chết
Gansei (Nhật)	Nhãn Cầu.	Rất đau và ngất
Kesumi (Nhật)	Điểm ở phía trước và trên vành tai (Thái Dương).	Chết



El-Menn (TQ)	Điểm phía dưới tai và bên Thái Dương.	Đau và ngất
Jin-Chu (Nhật)	Đường rãnh dưới mũi trên miệng (Nhân Trung)	Chết
Kokon Tchieng- Tsiong (TQ)	Ngay dưới môi dưới.	Ngất
Kachicake (Nhật)	Trên cuống họng Yết Hầu.	Chết
Murasamé (Nhật)	Phía trên động mạch cổ.	Đau
Tsien Tsing (TQ)	Hai bên cổ, bên trên và ngoài cơ hình thang	Rất đau và ngất
San-Ming (TQ)	Cằm.	Ngất
T'ieun- Trou (TQ)	Ở 2 bên cổ, giữa 2 xương dòn gánh.	Chết
Tran- Tchong (TQ)	Đoạn dưới xương mỏ ác, cách điểm tận cùng của xương khoảng 10 cm.	Chết

Matsukazé (Nhật)	Ở giữa cơ cổ, phía bên phải trên động mạch cổ	Ngất Chết
Shikon (Nhật)	Điểm gần sát vú bên phải và trái.	Đau ngất
Siong- Siong (TQ)	Bên ngoài cơ ngực phải, trái cạnh nách	Ngất
Gameluc (Nhật)	Điểm bên dưới vú phải và trái.	Ngất
Ta-Pao (TQ)	Ở phía dưới ngực, gần nách trái và phải	Đau
Kyo-Ei (Nhật)	Dưới vú giữa 2 xương sườn trái và phải	Rất đau và ngất
Tsion-Oé (TQ)	Cách điểm tận cùng của xương mỏ ác khoảng 2 cm.	Chết
Kyosen (Nhật)	Điểm tận cùng của xương mỏ ác.	Ngất
Singetsu (Nhật)	Cách điểm Kyusen khoảng 5 cm	Ngất

Đenko (Nhật)	Trên tuyến vú bên hông phải, trái gần xương sườn.	Ngất
Inazuma (Nhật)	Cách điểm Đenko, phía dưới khoảng 5 cm.	Đau
Tchéou- Tsiao (TQ)	Khuỷu tay trái và phải, cách cơ nhị đầu khoảng 5 cm.	Ngất
Senn-Li (TQ)	Điểm ở bên dưới điểm To'ion-Tsré ở phía bên ngoài cách điểm trên khoảng 5 cm.	Đau và tê liệt tạm thời.
Tsion (TQ)	Chỗ gấp của cánh tay trái và phải	Đau
Tendo (Nhật)	Dưới rốn khoảng 3 cm	Ngất
NaiShoko (Nhật)	Ở cổ tay chỗ thường hay bắt mạch	Đau Ngất
Lao-Kong (TQ)	Điểm giữa lòng bàn tay	Ngất
Yoko (Nhật)	Ở 2 háng cách bộ phận sinh dục khoảng 3 cm trên dây chằng tinh hoàn.	Ngất

Kin-téki (Nhật)	Trên tinh hoàn	Ngất
Fou-Trou (TQ)	Ở hai bên đùi.	Đau
Lung-Che (TQ)	Ở đùi phía trong cách tinh hoàn khoảng 10 cm	Ngất
Ou-Li (TQ)	Ở dưới điểm Lang Che khoảng 10 m.	Ngất
Sann-luu (Nhật)	Ở bên trong xương ống quyển	Đau
Tendo (Nhật)	Dưới rốn khoảng 3 cm	Tê liệt chân
Shisu Kwanstu (Nhật)	Dưới mép xương bánh chè	Đau Ngất
Ko-Kotsu (Nhật)	Ở xương ống quyển dưới đầu gối khoảng 15 cm	Ngất
Tsiao (TQ)	Mắt cá chân khoảng chiều dài 1 bàn tay	Ngất

Nai-Kwa (Nhật)	Ở mắt cá chân phía trong	Ngất Đau
Kori (Nhật)	Điểm cao nhất của sống bàn chân	Ngất
So-In (Nhật)	Ở dưới bàn chân nhưng phía dưới bên ngoài của chân	Ngất

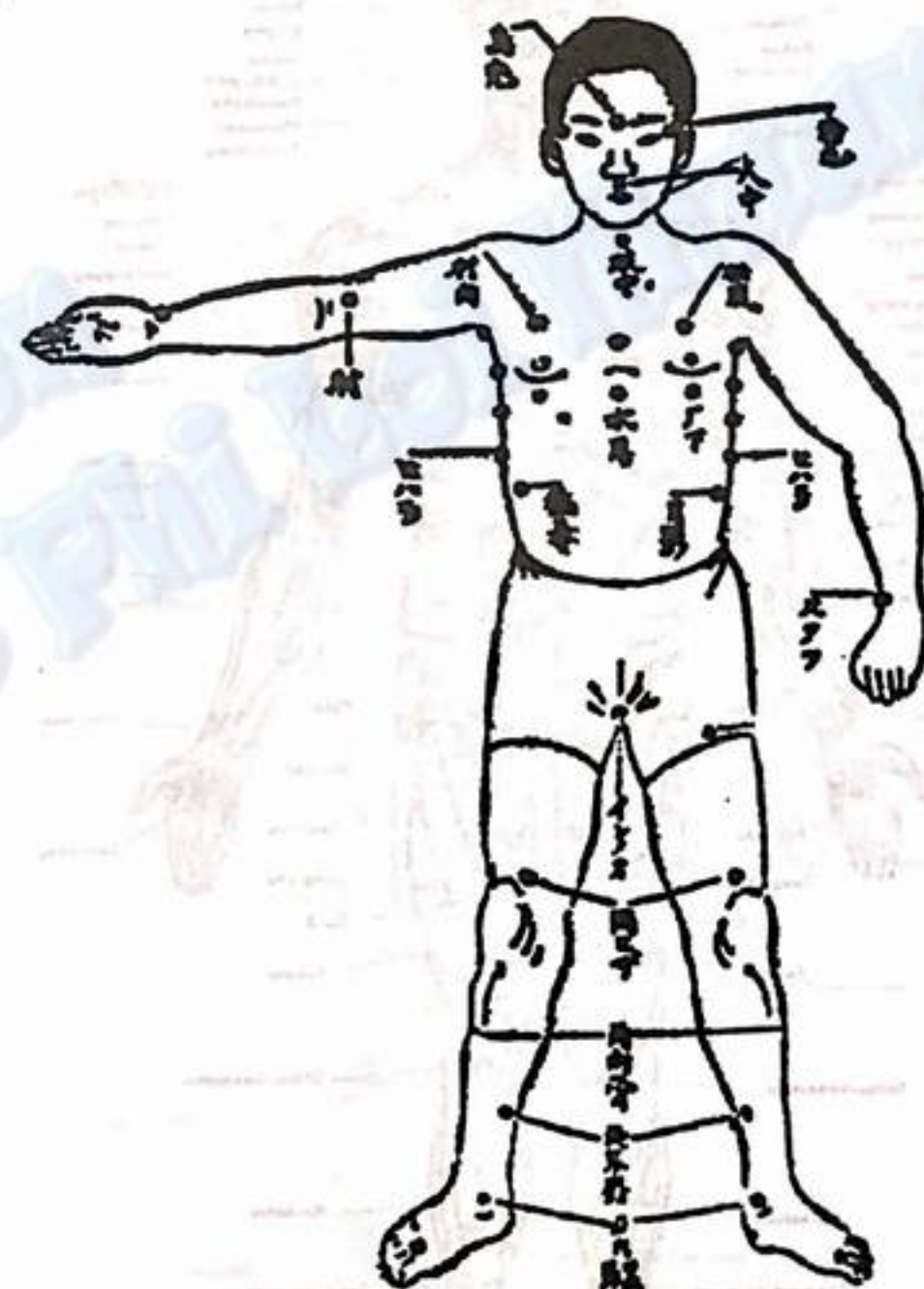
(H.54)

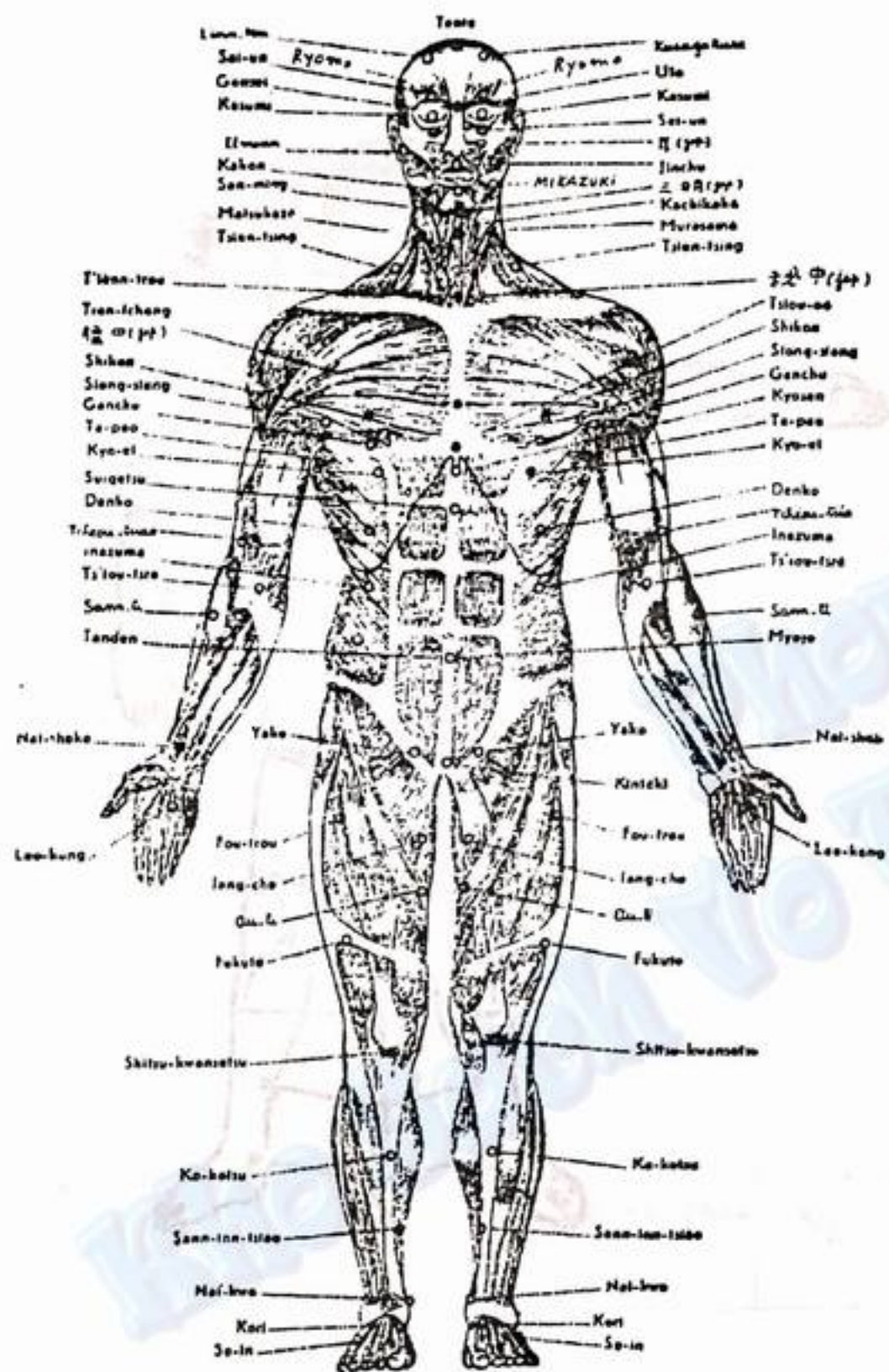
CÁC HUYỆT PHÍA SAU

Tên T.Q hay Nhật	Vị trí trên cơ thể	Hiệu quả
Tendo (Nhật)	Trên đỉnh đầu	Chết
Doku Sann-Ku (Nhật)	Dưới dái tai, cạnh góc của xương quai hàm	Ngất
Kochu (Nhật)	Sau gáy	Ngất
He ye Uchi (Nhật)	Bên trong xương bả vai	Ngất
T'ien n Tsong (TQ)	Gần xương bả vai gần nách	Rất đau và ngất
Kwatsetsu (Nhật)	Ở đốt xương sống cổ 5 và đốt thứ 6	Ngất
Tché- Tché (TQ)	Ở 2 bên hông, cách đốt xương sống thứ 3 khoảng 6 cm.	Ngất

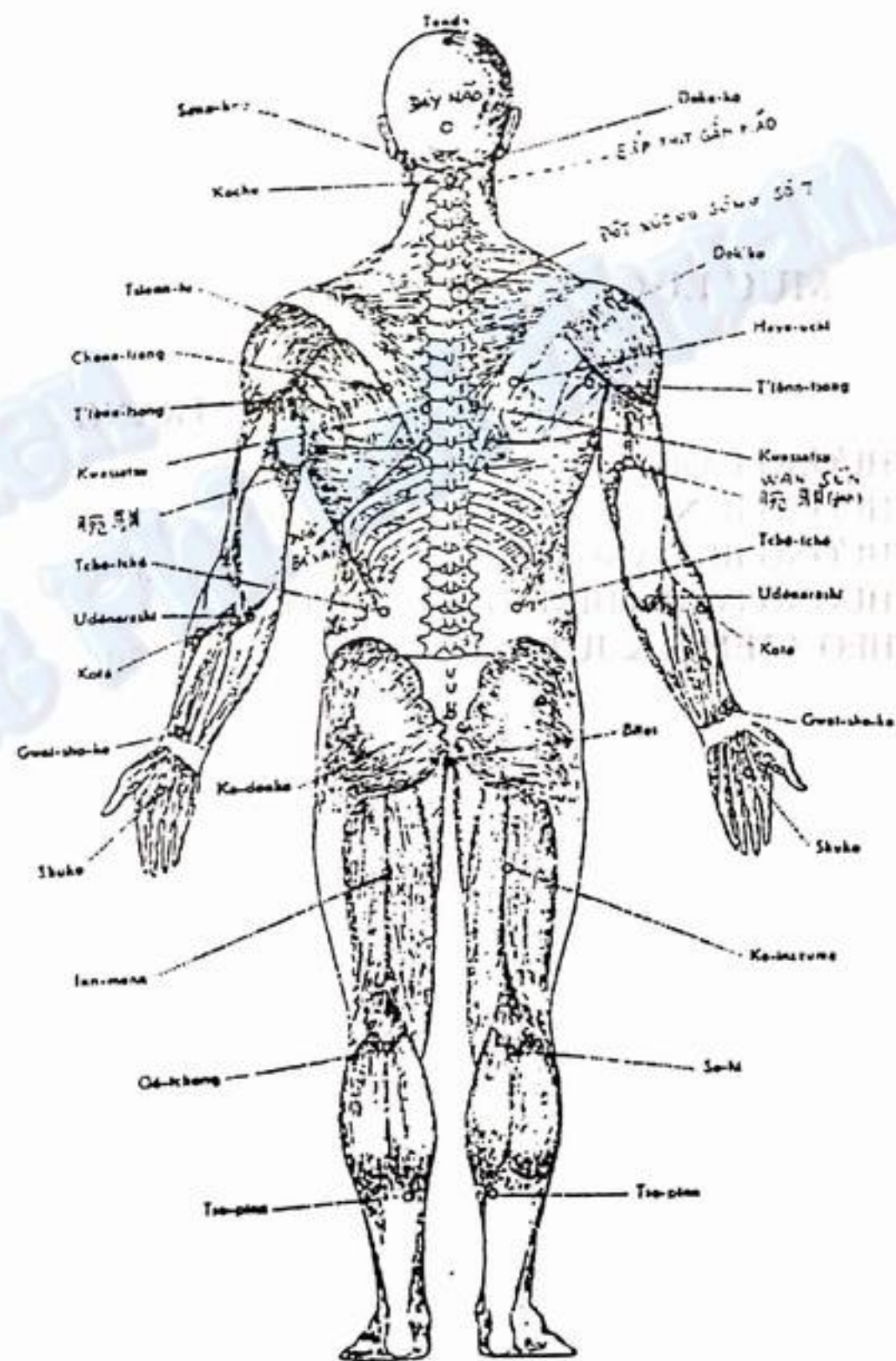
Udenara shi(Nhật)	Ở trên mấu đầu khuỷu tay	Ngất
Katé (Nhật)	Gần khuỷu tay phía bên ngoài	Ngất
Gwai-sho -do (Nhật)	Trên cổ tay trên đối diện với bên bắt mạch.	Ngất hoặc liệt cánh tay
Shuko (Nhật)	Ở chính giữa lưng bàn tay	Ngất
Ko-Denko (Nhật)	Phía cuối của cột sống	Ngất
Bitai (Nhật)	Vùng xương cụt	Chết
KoInazuma (Nhật) Iun-Menn (TQ)	Phía sau đùi và giữa đùi	Ngất hoặc liệt chân
Sohi (Nhật)	Giữa eo gối.	Ngất
TsoPinn (Nhật)	Ở dưới bắp chân về phía trong.	Ngất

(H.55)





Hình.54



Hình.55

MỤC LỤC

TRANG

CHƯƠNG I: QUYỀN PHÁP.....	7
CHƯƠNG II: NHỮNG THỂ VÕ CHIẾ ĐẤU...	13
CHƯƠNG III: ĐÁNH ĐIỂM HUYỆT.....	54
CHƯƠNG IV: ĐỒ HÌNH HUYỆT ĐẠO THEO ATÉMIS & JUTITSU	70